CÔNG TY CP KHẢO SÁT VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH AN BIÊN

— ☙❧ —

Số: 01/BS-KĐAB

Vv: Công bố bổ sung thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---***---

Hải Phòng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẾN Số: 13353
Ngày: 05/11/2026
Chuyển: CCGD
Số và ký hiệu HS:

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

(BỔ SUNG CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM)

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng

1. Thông tin tổ chức Công bố bổ sung:

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH AN BIÊN
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố số 27, phường An Biên, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ văn phòng: Số 55 Nguyễn Công Mỹ, phường Phù Liễn, TP Hải Phòng
- Điện thoại: 0912665659 Email: nguyenanhtuantl@gmail.com
- Mã số thuế: 0202320877
- Website: https://www.anbiencis.com

2. Thông tin phòng thí nghiệm:

- Tên phòng thí nghiệm: CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH AN BIÊN.
- Địa chỉ: Tổ dân phố số 27, phường An Biên, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ văn phòng: Số 55 Nguyễn Công Mỹ, phường Phù Liễn, TP Hải Phòng
- Trưởng phòng: NGUYỄN ANH TUẤN
- Điện thoại: 0912665659 Email: nguyenanhtuantl@gmail.com

3. Nội dung bổ sung:

3.1. Bổ sung nhân sự của Phòng thí nghiệm:

- Nhân viên:

+ Họ và tên : Ma Thị Thuận

+ Sinh ngày: 02/01/1995

+ Trình độ: Cử nhân Hành chính nhà nước

- Nhân viên:

+ Họ và tên : Đỗ Duy Phương

+ Sinh ngày: 05/01/1978

+ Trình độ: Kỹ sư điện

3.2. Bổ sung các chỉ tiêu thí nghiệm của Phòng thí nghiệm:

Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung; máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung; thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung đã công bố (chi tiết thông tin tại Phụ lục 01 kèm bản công bố này).

4. Cam kết của tổ chức

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, đảm bảo đủ điều kiện về thiết bị, năng lực nhân sự và chịu hoàn toàn trách nhiệm về số liệu kết quả thí nghiệm do phòng thí nghiệm thực hiện.

Tổ chức sẽ thực hiện công bố lại thông tin ngay khi có bất kỳ sự thay đổi nào về năng lực hoạt động so với nội dung đã công bố.

Thông tin này đã được Công ty Cổ phần Khảo sát và kiểm định công trình An Biên đăng tải công khai trên trang thông tin điện của đơn vị tại địa chỉ Website: https://www.anbiencis.com.

Công ty Cổ phần Khảo sát và kiểm định công trình An Biên kính đề nghị Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng xem xét, tiếp nhận và đăng tải thông tin năng lực của đơn vị trên cổng/ trang thông tin điện tử của quý Sở theo quy định.

Bản công bố này bổ sung cho bản công bố số 22.04/CB-KĐAB ngày 22/4/2026 của Công ty Cổ phần Khảo sát và kiểm định công trình An Biên.

Hồ sơ kèm theo gồm có:

1. Danh mục thiết bị bổ sung.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Các tổ chức, doanh nghiệp, chủ đầu tư liên quan;
- Lưu: VP.

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG; TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT TƯƠNG ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG; MÁY MÓC THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG; THÍ NGHIỆM VIÊN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM BỔ SUNG ĐÃ CÔNG BỐ

(Kèm theo bản công bố bổ sung số 01/BS-KĐAB ngày 30/10/2026 của Công ty Cổ phần Khảo sát và kiểm định công trình An Biên)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	**Cốt liệu cho bê tông và vữa**			
1	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006; ASTM C131, C535; D4791; AASHTO T98, T327, T112, T96;; EN 1092-2:2010; JIS A 1121:2007	Máy Los Angeles, bi thép, cân kỹ thuật, tủ sấy.	Nguyễn Văn Diện; Phạm Thị Dần
II	**Bê tông**			
2	Xác định độ chống thấm nước – Phương pháp vết thấm	TCVN 3116 - 2022	Máy thử độ chống thấm;	Nguyễn Văn Diện; Phạm Thị Dần
III	**Gạch, ngói**			
3	Gạch lát xi măng: Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; xác định cường độ nén; xác định độ hút nước; xác định độ chịu mài mòn	TCVN 6065:1995	Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc. Thước lá chia vạch 1mm, Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. Bay chảo để hồ trộn xi măng. Máy nén có thang lực thích hợp. Tủ sấy tới 300^0C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, Thùng để ngâm mẫu vật liệu mài mòn, máy mài mòn	Nguyễn Văn Diện; Phạm Thị Dần
4	Gạch lát Granito:	TCVN 6076:1995	Thước kẹp, căn chuẩn,	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; xác định độ mài mòn; xác định độ chịu va đập xung kích; xác định độ cứng lớp mặt		thước vuông góc. Thước lá chia vạch 1mm, Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. Vật liệu mài mòn, máy mài mòn. Chia vạch bằng đồng	
5	Gạch gốm ốp, lát: kiểm tra kích thước, hình dạng và chất lượng bề mặt; Độ hút nước: Độ bền uốn; Độ chịu mài mòn;	TCVN 6415:2016	Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc. Thước lá chia vạch 1mm, Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. Bay chảo để hồ trộn xi măng. Máy nén có thang lực thích hợp. Tủ sấy. Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, Thùng để ngâm mẫu. Vật liệu mài mòn, máy mài mòn	Nguyễn Văn Diện; Phạm Thị Dần
6	Gạch granite, đá granite ốp, lát tự nhiên: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước; độ hút nước và khối lượng thể tích; độ bền uốn; độ chịu mài mòn bề măt	TCVN 4732:2016; TCVN 6415:2016	Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc. Thước lá chia vạch 1mm, Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. Bay chảo để hồ trộn xi măng. Máy nén có thang lực thích hợp. Tủ sấy. Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, Thùng để ngâm mẫu Vật liệu mài mòn, máy mài mòn	Nguyễn Văn Diện; Phạm Thị Dần
7	Gạch ốp, lát đá nhân tạo: Kiểm tra sai lệch kích thước, hình dạng và chất lượng bề mặt; độ hút nước; lực uốn, gãy và độ bền uốn; độ bền băng giá, độ bền chống bám bẩn, độ	TCVN 8057:2009; TCVN 6415:2016	Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc. Thước lá chia vạch 1mm, Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. Bay chảo để hồ trộn xi măng. Máy nén có thang lực thích hợp. Tủ sấy, Cân kỹ	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	bền mài mòn sâu; độ cứng bề mặt theo thang Mohs.		thuật có độ chính xác 1g, Thùng để ngâm mẫu, Vật liệu mài mòn, máy mài mòn	
IV	**Thử nghiệm vật liệu bột khoáng trong bê tông nhựa**			
8	Xác định khối lượng riêng; thành phần hạt; độ ẩm; hệ số thích nước, chỉ số dẻo của bột khoáng	22 TCN 58:1984; TCVN 8735:2012; TCVN 12884:2020; TCVN 7572-2:2006; TCVN 4197: 2012; AASHTO T11; ASTM C136; AASHTO T37; AASHTO T255; AASHTO T134	Kính lúp hoặc kính phóng đại ít nhất 40 lần, chén sứ chịu nhiệt, tủ sấy, lò nung, bình hút ẩm. Cân kỹ thuật, hộp nhôm, bình tỷ trọng, máy hút chân không, bình để rửa, nhiệt kế, tủ sấy, sàng, bát sứ, bình hút ẩm, dầu hỏa đã lọc. Cân kỹ thuật, dụng cụ vi ca, bát sắt, bát sứ, dầu AK, dao thép. Cân kỹ thuật, cân thủy tinh, nhiệt kế, máy hút chân không, chậu đựng nước, thiết bị khống chế nhiệt độ ngâm mẫu.	Nguyễn Anh Tuấn; Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
9	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số háo nước; hàm lượng chất hoà tan trong nước; Hàm lượng nước; lượng mất khi nung; độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	TCVN 12884-2:2020 22TCN 58:1984; ASTM D5329	Khuôn, máy nén, cân kỹ thuật, tủ sấy, lò nung, bình tỷ trọng, nhiệt kế…	Nguyễn Anh Tuấn; Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
V	**Nhựa bi tum**			
10	Xác định độ kim lún; chỉ số độ kim lún	TCVN 7495:2005; AASHTO T49; ASTM D5/D5M; BS EN 1426	Thiết bị xuyên kim, kim xuyên, cốc đựng mẫu, bể ổn nhiệt, bình chuyển tiếp, đồng hồ đo thời gian, nhiệt kế.	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
11	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005; ASTM D113; AASHTO T51	Khuôn, bể ổn nhiệt, thiết bị thử nghiệm, nhiệt kế.	Nguyễn Anh Tuấn; Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
12	Xác định nhiệt điểm hóa mềm (PP dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005; ASTM D36; AASHTO T53	Vòng, tấm lót, bi, vòng dẫn hướng, bi, khung treo, nhiệt kế, hóa chất, vật liệu.	
13	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005; ASTM D92; AASHTO T48	Cốc thử, tấm gia nhiệt, đèn thí nghiệm, bếp, giá đỡ.	
14	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005	Thiết bị xác định tổn thất khi nung: hệ thống quay, cốc đựng mẫu (dùng lắp vào tủ sấy)	
15	Xác định lượng hoà tan trong Trichlorothylene	TCVN 7500:2005	Dụng cụ lọc (cốc Gooch, đệm thủy tinh, ống lọc, ống cao su), bình erlenmeyer, tủ sấy, bình hút ẩm, cân phân tích	
16	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005; ASTM D70; AASHTO T228	Tỷ trọng kế, bể ổn nhiệt, nhiệt kế.	Nguyễn Anh Tuấn; Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
17	Xác định độ bám dính đối với đá	TCVN 7504:2005; ASTM D3625; ASTM D1664; AASHTO T182	Dây buột, bình thủy tinh, bếp đun, nhiệt kế, nước cất.	
18	Xác định độ đàn hồi	TCVN11194:2017; 22TCN 319-04; ASTM D6084;	Khuôn mẫu, bể ổn nhiệt, máy kéo dài	
19	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011	Thiết bị cốc hở, vỏ chắn, nhiệt kế, chất lỏng gia nhiệt.	
VI	**Thử nghiệm nhũ tương nhựa đường axit**			
20	Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011	Sàng, khay kim loại, nhiệt kế, cân, bình hút ẩm, chậu đựng nước, chậu thủy tinh, dung dịch, nước cất.	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
21	Xác định độ bám dính và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011	Chảo trộn, dao trộn, sàng, hệ thống phun nước, nhiệt kế, cân, ống pi-pét.	Nguyễn Anh Tuấn; Ma Thị Thuận
22	Xác định trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011	Cốc thủy tinh, ống đong, nhiệt kế, đũa thủy tinh, nước cất.	
23	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011	Bình đong tiêu chuẩn, bể ổn nhiệt, cân.	
24	Xác định độ bám dính với cốt liệu hiện trường	TCVN 8817-15:2011	Cốc kim loại, chảo, ống đong, dao trộn, sàng.	Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
25	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005; ASTM D5/5M	Máy đo độ kim lún, đồng hồ bấm dây, nhiệt kế	
26	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05; ASTM D113; AASHTO T51	Máy kéo dài khuôn, nhiệt kế	
VII	**Bê tông nhựa**			
27	Xác định cường độ chịu nén	ASTM D1074; AASHTO T167	Máy nén, thước lá kim loại.	Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
28	Xác định độ ổn định, độ dẻo marshall	TCVN 8860-1:2011; AASHTO T245, T230; ASTM D6927	Máy nén Marshall, tủ sấy, thiết bị trộn BTN, thiết bị gia nhiệt, bể ổn nhiệt, khay, bát sứ, bát thủy tinh, bay trộn, thanh gạt, nhiệt kế, cân, thước kẹp, môi, thìa, găng tay chịu nhiệt.	
29	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:2011; AASHTO T1664 ; ASTM D2172	Máy quay li tâm, giấy lọc, tủ sấy, bếp điện, lò nung, khay đựng mẫu, cân, ống đong, cốc nung, bình hút ẩm, chổi lông, dao trộn, găng tay…	
30	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011; AASHTO T27 ; ASTM C136	Bộ sàng mắt vuông ASTM, tủ sấy, cân kỹ thuật, máy lắc sàng.	Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
31	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở	TCVN 8860-4:2011; ASTM D2041 AASHTO	Bình đựng mẫu, thể tích bình đựng mẫu, cân, máy hút chân không, áp kế,	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	trạng thái rời	T209-90	chân không kế, nhiệt kế, tủ sấy, khay, giẻ lau mềm, khô.	
32	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011; ASTM D27262 AASHTO T166	Cân, bể nước, dây treo giỏ đựng mẫu, tủ sấy, nhiệt kế.	
33	Phương pháp xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Cân thủy tĩnh độ chính xác 0,1 %, tủ sấy, đĩa kim loại bền nhiệt, chảo, bay	
34	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011; AASHTO T304, T326	Ống đong, phễu, giá đỡ, tấm kính, khay, dao gạt bằng thép, cân.	Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
35	Xác định độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011;	Máy nén Marshall, tủ sấy, thiết bị trộn BTN, thiết bị gia nhiệt, bể ổn nhiệt, khay, bát sứ, bát thủy tinh, bay trộn, thanh gạt, nhiệt kế, cân, thước kẹp, môi, thìa, găng tay chịu nhiệt, cân, dây treo giỏ đựng mẫu, tủ sấy, nhiệt kế.	
36	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Máy nén Marshall, tủ sấy, thiết bị trộn BTN, thiết bị gia nhiệt, bể ổn nhiệt, khay, bát sứ, bát thủy tinh, bay trộn, thanh gạt, nhiệt kế, cân, thước kẹp, môi, thìa, găng tay chịu nhiệt, bể nước, dây treo giỏ đựng mẫu, bình đựng mẫu, thể tích bình đựng mẫu, cân, máy hút chân không, áp kế, chân không kế, giẻ lau mềm, khô.	Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
37	Xác định rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011; ASTM D6995	Máy nén Marshall, tủ sấy, thiết bị trộn BTN, thiết bị gia nhiệt, bể ổn nhiệt, khay, bát sứ, bát thủy tinh,	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			bay trộn, thanh gạt, nhiệt kế, cân, thước kẹp, môi, thìa, găng tay chịu nhiệt, bể nước, dây treo giỏ đựng mẫu, bình đựng mẫu, thể tích bình đựng mẫu, cân, máy hút chân không, áp kế, chân không kế, giẻ lau mềm, khô.	
38	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Máy nén Marshall, tủ sấy, thiết bị trộn BTN, thiết bị gia nhiệt, bể ổn nhiệt, khay, bát sứ, bát thủy tinh, bay trộn, thanh gạt, nhiệt kế, cân, thước kẹp, môi, thìa, găng tay chịu nhiệt, bể nước, dây treo giỏ đựng mẫu, bình đựng mẫu, thể tích bình đựng mẫu, cân, máy hút chân không, áp kế, chân không kế, giẻ lau mềm, khô.	Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
39	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011, ASTM D6927	Máy nén Marshall, tủ sấy, thiết bị trộn BTN, thiết bị gia nhiệt, bể ổn nhiệt, khay, bát sứ, bát thủy tinh, bay trộn, thanh gạt, nhiệt kế, cân, thước kẹp, môi, thìa, găng tay chịu nhiệt.	
40	Xác định ảnh hưởng của nước đến hỗn hợp bê tông nhựa đầm chặt (hệ số cường độ chịu kéo gián tiếp TSR)	AASHTO T283	Dụng cụ đầm tạo mẫu, máy nén Marshall, bình ổn nhiệt, nhiệt kế, bình hút chân không	Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thị Dần; Ma Thị Thuận
41	Xác định thành phần hỗn hợp của bê tông nhựa- Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	Dụng cụ đầm tạo mẫu, Máy nén Marshall, nhiệt kế, bình ổn nhiệt	
VIII	**Kiểm tra kim loại, hàn**			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
42	Thử nghiệm ống kim loại	ASTM A53	Máy kéo thép, thước kẹp	Ngô Đình Toàn Phạm Thị Dần
43	Kiểm tra chất lượng hàn ống - thử nén dẹt	TCVN 5402: 2010; TCVN 1830: 2008	Máy kéo thép, thước kẹp	
44	Thép cốt bê tông - Mối nối bằng ống ren (coupler)	TCVN 13711-2:2023; TCVN 7937-1:2013; TCVN 197-1:2014; ASTM A370-24; JIS Z171	Máy kéo uốn thép	
45	Thí nghiệm kéo, uốn ống thép đen	BS 1387:85	Máy kéo thép, thước kẹp, cân	
IX	**Thử nghiệm hiện trường**			
46	Đo điện trở đất	TCVN 9385:12; BS 6651; ASTM G187, BS 5930	Thiết bị đo điện trở đất, cọc tiếp đất, dây nối	Nguyễn Anh Tuấn, Đỗ Duy Phương
47	Xác định độ ẩm của đất ngoài hiện trường	TCVN 8728:2012	Cân kỹ thuật, hộp nhôm, cồn 90 độ	Ma Thị Thuận
48	Kết cấu bê tông cốt thép - PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Máy dò cốt thép điện từ, Thước cặp, thước thép	Phạm Thị Dần; Đỗ Duy Phương
49	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nẩy	TCVN 9335:2012	Máy siêu âm bê tông, thiết bị thử cường độ bê tông bằng pp bật nẩy	Phạm Thị Dần
50	Bê tông nặng – Phương pháp thử không phá hủy – Đánh giá chất lượng bê tông	TCVN 9357:2012	Máy siêu âm bê tông	Phạm Thị Dần

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	bằng vận tốc xung siêu âm			
51	Xác định chịu tải cống tròn bằng phương pháp nén 3 cạnh; Thử độ chống thấm cống tròn	TCVN 9113:2012	Kích thủy lực, đồng hồ áp lực, Thước căn lá đo vết nứt, Thước thép …	Phạm Văn Quân; Phạm Thị Dần
52	Xác định chịu tải cống hộp bằng phương pháp nén 3 cạnh; Thử chống thấm cống hộp	TCVN 9116:2012	Kích thủy lực, đồng hồ áp lực, Thước căn lá đo vết nứt, Thước thép …	Phạm Văn Quân; Phạm Thị Dần
53	Xác định khả năng chịu tải của nắp hố ga và song chắn rác	BS EN 124 – 2015; TCVN 10333-3:2016	Máy ép thủy lực, bộ gối đỡ, đệm thép, đệm cao su, đầu đo biến dạng và thước căn lá	Phạm Văn Quân; Phạm Thị Dần
54	Kiểm tra mối hàn bằng pp bột từ (từ tính)	TCVN 11764:2016	Máy từ hóa, bột từ hoặc dung dịch từ, đèn UV nếu dùng phương pháp huỳnh quang	Ngô Đình Toàn; Phạm Thị Dần
55	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp thẩm thấu	TCVN 4617-1:2018 (ISO 3452-1:2013); TCVN 11761:2016 (ISO 23277:2015)	Bộ PT: chất tẩy, chất thẩm thấu, chất hiện hình; đèn chiếu sáng	Ngô Đình Toàn; Phạm Thị Dần